



# TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM PVI

## QUY TẮC BẢO HIỂM KẾT HỢP XE CƠ GIỚI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 971/QĐ-PVIBH ngày 18 tháng 09 năm 2012 của Tổng giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm PVI).*



# QUY TẮC BẢO HIỂM KẾT HỢP XE CƠ GIỚI

(Ban hành theo Quyết định số 971/QĐ –PVIBH ngày 18 tháng 9 năm 2012 của  
Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm PVI)

Trên cơ sở chủ xe yêu cầu bảo hiểm và nộp phí bảo hiểm theo quy định, Tổng Công ty Bảo hiểm PVI (PVI) nhận bảo hiểm theo các điều kiện quy định trong Quy tắc này. Các điều kiện trong quy tắc bao gồm:

- Quy định chung ( Chương I).
- Bảo hiểm thiệt hại vật chất xe cơ giới ( Chương II).
- Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe đối với người thứ 3 và hành khách theo hợp đồng vận chuyển ( Chương III).
- Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe đối với hàng hoá vận chuyển trên xe ( Chương IV).
- Bảo hiểm tai nạn lái, phụ xe và người ngồi trên xe ( Chương V).

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG (Không áp dụng đối với Chương V)

### ĐIỀU 1: Định nghĩa

- **Xe hay Xe cơ giới** : Trong phạm vi của Quy tắc này, Xe hay Xe cơ giới được hiểu là xe ô tô ( bao gồm cả rơ móc và somi rơ móc). Đối với Chương IV, Xe hay Xe cơ giới được hiểu bao gồm thêm cả xe mô tô, xe máy, xe gắn máy, xe đạp điện .
- **Giấy yêu cầu bảo hiểm (GYCBH):** là **đề nghị bằng văn bản** của Chủ xe/Người được bảo hiểm về việc tham gia bảo hiểm tại Bảo hiểm PVI trong đó kê khai trung thực, đầy đủ thông tin về đối tượng được bảo hiểm .
- **Giấy chứng nhận bảo hiểm:** là văn bản do Bảo hiểm PVI cấp cho Chủ xe/ Người được bảo hiểm xác nhận bảo hiểm cho Xe.
- **Hợp đồng bảo hiểm (HDBH):** bao gồm Giấy yêu cầu bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm, các Sửa đổi/ Bổ sung ( nếu có) và các thỏa thuận khác bằng văn bản.
- **Giá trị bảo hiểm** : Là giá trị thực tế của Xe do Chủ xe/ Người được bảo hiểm thỏa thuận với Bảo hiểm PVI và phù hợp với giá trị trên thị trường tại thời điểm tham gia bảo hiểm.
- **Số tiền bảo hiểm:** Là số tiền mà Chủ xe/ Người được bảo hiểm yêu cầu Bảo hiểm PVI bảo hiểm cho Xe và được ghi trên HDBH.
- **Mức miễn thường có khấu trừ** : Là khoản tiền Chủ xe/ Người được bảo hiểm phải tự chịu trách nhiệm đối với mỗi tổn thất có thể khiếu nại theo HDBH.
- **Mức miễn thường không khấu trừ** : Là khoản tiền Chủ xe/ Người được bảo hiểm phải tự chịu trách nhiệm đối với mỗi tổn thất có thể khiếu nại theo HDBH trừ khi tổn thất cao hơn khoản tiền này.
- **Bảo hiểm dưới giá trị:** Là việc Chủ xe/ Người được bảo hiểm tham gia bảo hiểm với Số tiền bảo hiểm thấp hơn Giá trị bảo hiểm.

## **ĐIỀU 2: PHÍ BẢO HIỂM, GIÁ TRỊ BẢO HIỂM, SỐ TIỀN BẢO HIỂM VÀ MỨC TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM**

Phí bảo hiểm, Giá trị bảo hiểm (Giá trị khai báo), số tiền bảo hiểm và mức trách nhiệm bảo hiểm được ghi cụ thể trong HĐ bảo hiểm của PVI.

## **ĐIỀU 3: HIỆU LỰC BẢO HIỂM**

Thời điểm bắt đầu và kết thúc hiệu lực bảo hiểm được ghi trên HĐBH và trách nhiệm bồi thường của Bảo hiểm PVI chỉ phát sinh sau khi Chủ xe/ Người được bảo hiểm đã đóng phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn. Trường hợp Chủ xe/ Người được bảo hiểm không nộp phí bảo hiểm đầy đủ và đúng thời hạn thì HĐBH mặc nhiên mất hiệu lực ngay từ thời điểm Chủ xe/ Người được bảo hiểm được bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ nộp phí và không phát sinh trách nhiệm bồi thường của Bảo hiểm PVI cho đến khi Chủ xe/ Người được bảo hiểm tiếp tục đóng phí và được Bảo hiểm PVI chấp nhận khôi phục bằng văn bản.

## **ĐIỀU 4: CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU**

Trong thời hạn bảo hiểm, nếu có sự chuyển quyền sở hữu Xe thì mọi quyền lợi bảo hiểm liên quan đến Xe được bảo hiểm vẫn còn hiệu lực đối với Chủ xe/ Người được bảo hiểm mới. Trường hợp Chủ xe/ Người được bảo hiểm cũ không chuyển quyền lợi bảo hiểm cho Chủ xe/ Người được bảo hiểm mới thì Bảo hiểm PVI sẽ hoàn lại phí cho chủ xe cũ theo Điều 5 và làm thủ tục bảo hiểm cho Chủ xe/ Người được bảo hiểm mới khi có yêu cầu.

## **ĐIỀU 5: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

Trường hợp Chủ xe/ Người được bảo hiểm yêu cầu HĐBH trước thời hạn bảo hiểm ghi trên HĐBH thì phải thông báo bằng văn bản (nêu rõ ngày muốn chấm dứt) cho Bảo hiểm PVI ít nhất trước 10 ngày. Nếu Bảo hiểm PVI không có phúc đáp bằng văn bản trước ngày đề nghị chấm dứt, HĐBH mặc nhiên được chấm dứt vào ngày được ghi trong thông báo. Trường hợp thông báo không nêu rõ ngày muốn chấm dứt thì sau 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thì HĐBH mặc nhiên được huỷ bỏ. Bảo hiểm PVI sẽ hoàn lại cho chủ xe 80% phí bảo hiểm của thời gian còn lại với điều kiện Chủ xe/ Người được bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm và đến thời điểm chấm dứt chưa phát sinh trách nhiệm bồi thường theo HĐBH đối với Bảo hiểm PVI, đồng thời Chủ xe/ Người được bảo hiểm phải chuyển giao lại bản gốc HĐBH cho Bảo hiểm PVI. Trường hợp Chủ xe/ Người được bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm hoặc đóng không đúng theo thời hạn quy định trong HĐBH thì khi yêu cầu chấm dứt HĐBH Chủ xe/ Người được bảo hiểm vẫn phải đóng đủ phí bảo hiểm đến thời điểm HĐBH mất hiệu lực.

Trường hợp Bảo hiểm PVI đơn phương chấm dứt thực hiện HĐBH, Bảo hiểm PVI sẽ thông báo bằng văn bản cho Chủ xe/ Người được bảo hiểm ít nhất 10 ngày và hoàn lại cho Chủ xe/ Người được bảo hiểm 100% phí bảo hiểm của thời gian còn lại của hợp đồng với điều kiện Chủ xe/ Người được bảo hiểm đã đóng phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn

## **ĐIỀU 6: TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ XE/ NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM/LÁI XE**

1. Khi yêu cầu bảo hiểm, Chủ xe/ Người được bảo hiểm hoặc người đại diện hợp pháp của Chủ xe/ Người được bảo hiểm phải kê khai đầy đủ và trung thực những nội dung trong GYCBH.
2. Chủ xe/ Người được bảo hiểm có trách nhiệm đóng phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn theo như quy định trong HĐBH. Bảo hiểm PVI sẽ không chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào cho Chủ xe/ Người được bảo hiểm trong trường hợp phí bảo hiểm không được đóng theo như quy định.
3. Khi tai nạn giao thông xảy ra, Chủ xe/ Người được bảo hiểm/ Lái xe phải có trách nhiệm:
  - 3.1. Tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ tài sản/hiện trường tai nạn, báo ngay cho Bảo hiểm PVI , cơ quan Công an nơi gần nhất để phối hợp giải quyết tai nạn.
  - 3.2. Trong vòng 5 ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn, Chủ xe/ Người được bảo hiểm phải gửi cho Bảo hiểm PVI thông báo tai nạn bằng văn bản .

Trường hợp Xe bị mất, bị cướp thì Chủ xe/ Người được bảo hiểm/ Lái xe phải báo ngay cho cơ quan Công an hoặc chính quyền địa phương nơi xảy ra sự việc và trong vòng 24 giờ phải thông báo bằng văn bản cho Bảo hiểm PVI.
  - 3.3. Không tự ý tháo dỡ hoặc sửa chữa Xe khi chưa được chấp thuận của Bảo hiểm PVI.
4. Chủ xe/ Người được bảo hiểm/ Lái xe phải trung thực trong việc thu thập, cung cấp các tài liệu, chứng từ trong hồ sơ yêu cầu bồi thường và tạo điều kiện thuận lợi cho Bảo hiểm PVI trong quá trình xác minh tính chân thực của các tài liệu, chứng từ đó.
5. Trường hợp có thay đổi mục đích sử dụng Xe , trong vòng 15 ngày kể từ thời điểm thay đổi mục đích sử dụng, Chủ xe/ Người được bảo hiểm phải thông báo cho Bảo hiểm bằng văn bản
6. Chủ xe/ Người được bảo hiểm phải thông báo ngay cho Bảo hiểm PVI về việc thay đổi biển số Xe.
7. Trường hợp vụ tai nạn đối với Xe liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba, Chủ xe/ Người được bảo hiểm / Lái xe phải thực hiện đúng theo hướng dẫn của Bảo hiểm PVI để bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho Bảo hiểm PVI kèm theo toàn bộ hồ sơ, chứng từ cần thiết và hợp tác chặt chẽ với Bảo hiểm PVI đòi lại người thứ ba.

Bảo hiểm PVI có quyền từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường như quy định 13 nếu Chủ xe/ Người được bảo hiểm / Lái xe không thực hiện đầy đủ các trách nhiệm quy định trên.

## **ĐIỀU 7: GIÁM ĐỊNH TỔN THẤT**

- 1 Mọi tổn thất hay thiệt hại về tài sản thuộc trách nhiệm bảo hiểm sẽ được Bảo hiểm PVI hoặc đại diện của Bảo hiểm PVI tiến hành giám định trực tiếp với sự có mặt của Chủ xe/

Người được bảo hiểm hoặc người đại diện hợp pháp nhằm xác định nguyên nhân và mức độ thiệt hại. Chi phí giám định tổn thất do Bảo hiểm PVI chịu.

- 2 Trường hợp Bảo hiểm PVI và Chủ xe/ Người được bảo hiểm không thống nhất được về nguyên nhân và mức độ thiệt hại thì sẽ trưng cầu giám định viên độc lập để tiến hành giám định. Trường hợp hai bên không thoả thuận được việc trưng cầu giám định viên độc lập thì một trong hai bên yêu cầu Toà án tại nơi xảy ra tổn thất hoặc nơi cư trú của Chủ xe/ Người được bảo hiểm chỉ định giám định viên độc lập. Kết luận của giám định viên độc lập có giá trị bắt buộc đối với hai bên. Nếu kết quả giám định của cơ quan giám định độc lập trùng với kết quả giám định của Bảo hiểm PVI thì Chủ xe/ Người được bảo hiểm phải thanh toán phí giám định.

## **ĐIỀU 8: HỒ SƠ YÊU CẦU BỒI THƯỜNG**

Hồ sơ yêu cầu bồi thường bao gồm các giấy tờ sau:

1. Thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường của Chủ xe/ Người được bảo hiểm (theo mẫu do Bảo hiểm PVI cung cấp).
2. Bản sao các giấy tờ sau :
  - Giấy chứng nhận bảo hiểm;
  - Các thoả thuận khác bằng văn bản;
  - Giấy phép lái xe;
  - Giấy chứng nhận đăng ký xe;
  - Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;
3. Bản sao bản kết luận điều tra tai nạn của Công an hoặc bản sao bộ hồ sơ tai nạn (có xác nhận của Công an nơi thụ lý tai nạn) (nếu có) bao gồm :
  - Sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông;
  - Biên bản khám nghiệm hiện trường;
  - Biên bản khám nghiệm xe liên quan đến tai nạn;
  - Biên bản giải quyết tai nạn giao thông;
4. Biên bản hoà giải (trong trường hợp hoà giải);
5. Bản án hoặc Quyết định của Toà án (trường hợp có tranh chấp tại Toà án);
6. Các biên bản, tài liệu xác định trách nhiệm của người thứ ba (trong trường hợp tổn thất do người thứ ba gây ra);
7. Biên bản giám định thiệt hại (nếu có ; do Chủ xe/ Người được bảo hiểm tự thuê và thanh toán chi phí giám định);
8. Các chứng từ xác định thiệt hại do tai nạn:
  - Đối với thiệt hại vật chất xe (Chương II) Chủ xe/ Người được bảo hiểm phải cung cấp thêm các chứng từ, hoá đơn liên quan đến việc sửa chữa, thay thế, hoặc mua mới. Biên bản có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc mất cắp, cướp hoặc mất tích xe .

- Đối với thiệt hại hàng hoá vận chuyển trên xe (Chương III) Chủ xe/ Người được bảo hiểm phải có thêm các chứng từ xác định nguồn gốc, giá trị hàng hoá như: hợp đồng vận chuyển, hoá đơn, phiếu xuất kho, phiếu nhập kho, biên bản giao nhận hàng hoá ghi rõ khối lượng số lượng hàng hoá, biên bản xác định tổn thất giữa chủ hàng và Chủ xe/ Người được bảo hiểm .
- Đối với thiệt hại về người (Chương IV) Chủ xe/ Người được bảo hiểm phải có thêm các chứng từ y tế xác định tình trạng thương tích của nạn nhân như: Giấy ra viện, Bệnh án, Giấy chứng nhận tỷ lệ thương tật. Giấy chứng tử, chứng từ chứng minh quyền thừa kế hợp pháp (trường hợp chết). Giấy uỷ quyền hợp pháp trong trường hợp uỷ quyền.

**ĐIỀU 9: NHỮNG ĐIỂM LOẠI TRỪ CHUNG** (không áp dụng với Chương II, Chương III)

Bảo hiểm PVI không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong các trường hợp sau:

1. Hành vi cố ý gây tai nạn hay tổn thất hoặc thiệt hại của Chủ xe/ Người được bảo hiểm hoặc Lái xe, những người được giao sử dụng và bảo quản xe trong bất kỳ trường hợp nào.
2. Xe không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ hoặc có nhưng không hợp lệ tại thời điểm tai nạn xảy ra đối với xe.
3. Lái xe không có giấy phép lái xe hợp lệ.
4. Lái xe điều khiển Xe trong tình trạng có nồng độ cồn, rượu, bia hoặc có các chất kích thích khác mà pháp luật cấm sử dụng.
5. Xe vận chuyển hàng trái phép, Xe chở chất cháy, chất nổ trái phép hoặc không thực hiện đầy đủ các quy định về vận chuyển, xếp dỡ hàng theo quy định của pháp luật.
6. Xe sử dụng để tập lái, đua thể thao, đua xe (kể cả hợp pháp hoặc trái phép), chạy thử sau khi sửa chữa.
7. Xe đi vào đường cấm, đường ngược chiều, khu vực cấm, chuyển hướng xe tại nơi bị cấm, vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, xe đi đêm không có đèn chiếu sáng theo quy định. Xe chở quá tải trọng, chạy quá tốc độ hoặc chở quá lượng hành khách vượt quá 20% theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Xe chở quá tải trọng, chạy quá tốc độ hoặc chở quá lượng hành khách vượt quá 20% theo quy định của pháp luật, Bảo hiểm PVI sẽ áp dụng chế tài theo quy định tại điều 13 của Quy tắc bảo hiểm này.

8. Tai nạn hay tổn thất hoặc thiệt hại xảy ra ngoài lãnh thổ Việt Nam.
9. Những thiệt hại có tính chất hậu quả gián tiếp như: Giảm giá trị thương mại, ngừng sản xuất, thiệt hại gắn liền với việc sử dụng và khai thác tài sản bị thiệt hại, những thiệt hại mang yếu tố tinh thần, thiệt hại không do tai nạn trực tiếp gây ra.
10. Tổn thất hay thiệt hại đối với tài sản đặc biệt bao gồm: vàng bạc; đá quý; tiền; các loại giấy tờ có giá trị như tiền; đồ cổ; tranh ảnh quý hiếm; thi hài; hài cốt (trừ khi có thoả thuận khác). Chiến tranh, khủng bố và các lý do tương tự như nội chiến, bạo động, đình công.

11. Xe được sử dụng sai mục đích được kê khai trong GYCBH và Chủ xe/ Người được bảo hiểm không tuân thủ quy định tại điều 6.5 trên đây.

12. Tiền phạt, phí phạt dưới bất kỳ hình thức nào.

## **ĐIỀU 10: THỜI HẠN YÊU CẦU VÀ GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG**

1. Thời hạn yêu cầu bồi thường là 01 (một) năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm, trừ trường hợp chậm trễ do nguyên nhân khách quan và bất khả kháng theo quy định của pháp luật. Bảo hiểm PVI có quyền từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường trong trường hợp Chủ xe/ Người được bảo hiểm/ Lái xe vi phạm quy định này.
2. Bảo hiểm PVI có trách nhiệm xem xét và giải quyết bồi thường trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ bồi thường đầy đủ, hợp lệ và không kéo dài quá 30 (ba mươi) ngày trong trường hợp phải xác minh hồ sơ (trừ trường hợp đặc biệt).
3. Thời hiệu khởi kiện về việc bồi thường bảo hiểm của Bảo hiểm PVI là 03 (ba) năm kể từ ngày Chủ xe/ Người được bảo hiểm nhận được thông báo bồi thường của PVI.
4. Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm, nếu PVI và Chủ xe/ Người được bảo hiểm không giải quyết được bằng thương lượng, sẽ được đưa ra phân xử tại Toà án có thẩm quyền tại Việt Nam.

## **ĐIỀU 11: BẢO HIỂM TRÙNG (KHÔNG ÁP DỤNG CHƯƠNG IV)**

Trong trường hợp tại thời điểm xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại, Xe được bảo hiểm bởi nhiều HĐBH khác nhau thì trách nhiệm của Bảo hiểm PVI chỉ giới hạn theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm hoặc mức trách nhiệm bảo hiểm ghi trên HĐBH so với tổng của những số tiền bảo hiểm hoặc mức trách nhiệm bảo hiểm ghi trên tất cả HĐBH.

## **ĐIỀU 12: ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM THỎA THUẬN BỔ SUNG**

Nội dung, mức trách nhiệm, mức miễn thường và phí bảo hiểm khi áp dụng các Điều khoản bảo hiểm bổ sung được quy định cụ thể tại Bộ Điều khoản bổ sung bảo hiểm kết hợp xe cơ giới hiện hành của Bảo hiểm PVI.

Những yêu cầu bảo hiểm khác của Chủ xe/ Người được bảo hiểm ngoài quy định tại Quy tắc bảo hiểm này có thể được chấp nhận bảo hiểm bằng văn bản thoả thuận bổ sung giữa Bảo hiểm PVI và Chủ xe/ Người được bảo hiểm.

## **ĐIỀU 13 : TỪ CHỐI MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG**

Bảo hiểm PVI có toàn quyền từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường được quy định cụ thể như sau :

1. Áp dụng chế tài từ 10% đến 20% số tiền bồi thường trong trường hợp :
  - Chủ xe/ Người được bảo hiểm hoặc Lái xe không thực hiện các trách nhiệm quy định tại các điểm **3.1, 3.2, 3.3, 5** tại Điều 6.

- Xe chạy quá tốc độ, chở quá trọng tải, số người nhưng không được vượt quá 20% theo quy định của pháp luật.
- 2. Áp dụng chế tài từ 50% đến 100% số tiền bồi thường trong trường hợp Chủ xe/ Người được bảo hiểm/ Lái xe :
- 3. Tự động thương lượng bồi thường với người thứ ba không theo hướng dẫn của Bảo hiểm PVI

Vi phạm điểm **6.3.4** tại Điều 6.

Vi phạm điểm **6.4,6.5, 6.7** tại Điều 6.

## **Chương II**

### **BẢO HIỂM THIẾT HẠI VẬT CHẤT XE CƠ GIỚI**

#### **ĐIỀU 14: PHẠM VI BẢO HIỂM**

Trừ những trường hợp thuộc những điểm loại trừ như quy định tại điều 15 dưới đây, Bảo hiểm PVI bồi thường cho Chủ xe/ Người được bảo hiểm những thiệt hại vật chất đối với xe xảy ra do:

1. Tai nạn bất ngờ, không lường trước được ngoài sự kiểm soát của Chủ xe/ Người được bảo hiểm / Lái xe trong những trường hợp đâm, va (bao gồm cả va chạm với vật thể khác ngoài xe), lật, đổ, rơi, chìm.
2. Cháy, nổ.
3. Những tai họa thiên nhiên như : bão, lũ lụt, sét đánh, giông tố, động đất, mưa đá, sạt lở, sóng thần ;
4. Mất trộm, mất cắp hay bị cướp toàn bộ xe.
5. Hành vi ác ý, cố tình phá hoại ( loại trừ hành vi ác ý, cố tình phá hoại của Chủ xe/ Người được bảo hiểm/ Lái xe).

Ngoài ra PVI còn thanh toán những chi phí cần thiết và hợp lý để thực hiện các công việc theo yêu cầu và chỉ dẫn của Bảo hiểm PVI khi xảy ra tai nạn ( thuộc phạm vi bảo hiểm) nhằm:

- Ngăn ngừa, hạn chế tổn thất phát sinh thêm khi xe bị thiệt hại do các nguyên nhân trên;
- Cứu hộ và vận chuyển xe thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất;
- Giám định tổn thất ;

Trong mọi trường hợp tổng số tiền bồi thường của PVI (bao gồm cả chi phí) không vượt quá số tiền bảo hiểm đã ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

#### **ĐIỀU 15: KHÔNG THUỘC TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM**

Bảo hiểm PVI sẽ không bồi thường cho Chủ xe/ Người được bảo hiểm những thiệt hại vật chất đối với xe trong các trường hợp :



## **I. Đối với những thiệt hại vật chất của xe gây ra do các nguyên nhân sau:**

1. Các loại trừ quy định tại Điều 9 Chương I.
2. Hao mòn, hư hỏng tự nhiên phát sinh từ việc hoạt động bình thường của chiếc xe gây ra. Hư hỏng do lỗi kỹ thuật, khuyết tật, ẩn tỳ, mất giá trị, giảm dần chất lượng cho dù có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.
3. Tồn thất đối với sãm lốp, ắc quy, bạt thùng xe, đề can trừ trường hợp tồn thất gây ra do cùng một nguyên nhân và đồng thời với các bộ phận khác của xe trong cùng một vụ tai nạn.
4. Hư hỏng hoặc tồn thất thêm đối với xe hay bộ phận xe xảy ra do sửa chữa, phục hồi hay thay thế ( bao gồm cả chạy thử).
5. Hư hỏng về điện hoặc bộ phận máy móc, thiết bị (kể cả máy thu thanh, điều hoà nhiệt độ) không phải do các nguyên nhân quy định tại Điều 14.
6. Hư hỏng hoặc tồn thất cho xe (bao gồm cả thiết bị chuyên dùng) do quá trình vận hành các thiết bị chuyên dùng được lắp trên Xe.
7. Hư hỏng về điện hoặc động cơ do xe hoạt động trong vùng/ đường đang bị ngập nước hoặc do nước lọt vào động cơ gây nên hiện tượng thủy kích phá hủy động cơ xe.
8. Mất trộm, mất cắp hay bị cướp bộ phận của xe.
9. Hư hỏng hay thiệt hại các thiết bị lắp thêm trên xe( không phải là bộ phận cấu thành xe khi xuất xưởng) không bao gồm các thiết bị mang tính chất bảo vệ cho xe như hệ thống báo động, cản trước, cản sau trừ khi có thỏa thuận bổ sung bảo hiểm phần giá trị thiết bị lắp ráp thêm.
10. Mất do hành vi lừa đảo, chiếm dụng, tranh chấp dân sự.

## **ĐIỀU 16: BẢO HIỂM DƯỚI GIÁ TRỊ**

Trường hợp Chủ xe/ Người được bảo hiểm yêu cầu tham gia Bảo hiểm dưới giá trị thực tế của xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm, trách nhiệm của Bảo hiểm PVI cũng được giảm theo tỷ lệ tương ứng.

## **ĐIỀU 17: BỒI THƯỜNG TỒN THẤT**

Theo quyền lựa chọn của mình, Bảo hiểm PVI có thể thanh toán chi phí thực tế để sửa chữa, phục hồi hay thay thế xe hay các bộ phận bị tổn thất của xe, hoặc trả tiền cho Chủ xe để bù đắp tổn thất trên cơ sở xác định được chi phí sửa chữa, khắc phục tổn thất.

Trường hợp Bảo hiểm PVI chấp nhận bồi thường thay mới (bộ phận hư hỏng hoặc toàn bộ xe) thì những bộ phận hư hỏng hoặc xác Xe ( bao gồm toàn bộ giấy tờ xe) sẽ thuộc quyền sở hữu của Bảo hiểm PVI (kể cả trường hợp xe bị mất tìm lại được); hoặc Bảo hiểm PVI thu hồi giá trị còn lại của những bộ phận hư hỏng hoặc xác xe theo tỷ lệ giữa số tiền bồi thường của PVI và giá trị bảo hiểm (trường hợp bảo hiểm dưới giá trị, bảo hiểm trùng hoặc có sự tham gia bồi thường của bên thứ ba).

### 1. **Bồi thường tổn thất bộ phận:**

Bảo hiểm PVI chỉ chấp nhận thay thế mới đối với những hạng mục bị tổn thất không thể khắc phục được hoặc chi phí khắc phục vượt quá 50% giá trị thay mới của hạng mục đó.

PVI bồi thường chi phí sơn lại toàn bộ xe nếu trên 50% diện tích sơn của xe bị hư hỏng do tai nạn.

### 2. **Bồi thường tổn thất toàn bộ thực tế hoặc ước tính**

Xe được coi là tổn thất toàn bộ khi bị mất cắp, bị cướp sau 60 ngày không tìm lại được hoặc chi phí sửa chữa thực tế của xe bị thiệt hại vượt quá 75% giá trị thực tế của xe tại thời điểm xảy ra tổn thất.

Nguyên tắc bồi thường :

Trường hợp Xe tham gia Bảo hiểm dưới giá trị, số tiền bồi thường của Bảo hiểm PVI sẽ được tính theo tỷ lệ giữa Số tiền bảo hiểm với Giá trị bảo hiểm của Xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm;

Trường hợp chấp nhận thay mới các hạng mục bị tổn thất, Bảo hiểm PVI sẽ tính khấu hao theo bảng tỷ lệ dưới đây cho những hạng mục vật tư được thay thế nếu xe không tham gia Điều khoản bổ sung « ĐKBS 006-XCG Bảo hiểm thay thế mới ».

<b>Loại xe</b>	<b>Xe không kinh doanh vận tải</b>	<b>Xe kinh doanh vận tải</b>
<b>Thời gian tính từ năm sản xuất đến khi tổn thất</b>		
Đến 3 năm	0%	15%
Từ 4 đến 6 năm	15%	25%
Từ 7 đến 10 năm	25%	35%
Từ 11 đến 15 năm	35%	45%
Từ 16 đến 20 năm	45%	55%

Không tính khấu hao đối với mặt gương, kính chắn gió.

Tính khấu hao tối thiểu 30% ngay sau năm đầu tiên (kể từ năm sản xuất) đối với săm, lốp, ốc quy, bạt phủ thùng (xe tải).

Đối với các trường hợp Xe có tham gia ĐKBS 006 sẽ không tính khấu hao các vật tư/phụ tùng bị tổn thất khi phải thay mới.

Tổng số tiền bồi thường được Bảo hiểm PVI đồng ý chi trả cho các vụ tổn thất phát sinh trong suốt thời hạn bảo hiểm sẽ không vượt quá STBH ghi trên HĐBH.

### **ĐIỀU 18: MỨC MIỄN BỒI THƯỜNG**

Quy Tắc áp dụng mức miễn thường không khấu trừ tối thiểu là 500.000 VNĐ cho mỗi vụ tổn thất.

Mức miễn thường có khấu trừ không áp dụng trong trường hợp tổn thất toàn bộ thực tế hay tổn thất toàn bộ ước tính như quy định tại Điều 17.4 ở trên

### **Chương III**

## **BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ VẬN CHUYỂN TRÊN XE**

### **ĐIỀU 19: PHẠM VI BẢO HIỂM**

Trừ những trường hợp thuộc những điểm loại trừ như quy định tại Điều 20 dưới đây, Bảo hiểm PVI sẽ bồi thường cho Chủ xe/ Người được bảo hiểm số tiền mà Chủ xe/ Người được bảo hiểm có trách nhiệm phải bồi thường cho Chủ hàng theo quy định của Bộ luật Dân sự cho những tổn thất hay thiệt hại đối với hàng hóa được vận chuyển trên Xe trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

Ngoài ra, Bảo hiểm PVI còn thanh toán cho Chủ xe/ Người được bảo hiểm các chi phí cần thiết và hợp lý nhằm:

1. Ngăn ngừa, giảm nhẹ tổn thất cho hàng hoá.
2. Bảo quản, xếp dỡ, lưu kho, lưu bãi, trông coi hàng hoá bị tổn thất do hậu quả của tai nạn.
3. Giám định tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm.

Trong mọi trường hợp, số tiền bồi thường của Bảo hiểm PVI (bao gồm cả chi phí) không vượt quá mức trách nhiệm ghi trên HĐBH.

### **ĐIỀU 20: KHÔNG THUỘC TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM**

Bảo hiểm PVI sẽ không bồi thường cho trách nhiệm của Chủ xe/ Người được bảo hiểm đối với những tổn thất hay thiệt hại vật chất của hàng hóa chuyên chở trên Xe trong các trường hợp sau:

1. Thuộc các loại trừ quy định tại Điều 9 Chương I.
2. Lái xe/ Chủ xe/ Người được bảo hiểm không trông coi, bảo quản hàng hoá.
3. Mất cắp, bị cướp nhưng loại trừ trường hợp tổn thất hay thiệt hại đối với hàng hóa do Xe bị mất cắp hay bị cướp toàn bộ xe.
4. Tổn thất hàng hoá do sự bất giữ hay trưng dụng xe của cơ quan chức năng Nhà Nước.
5. Tổn thất hàng hoá phát sinh không do nguyên nhân quy định tại Điều 14 xảy ra đối với Xe.
6. Hàng hóa hư hỏng tự nhiên, hư hỏng do không đủ phẩm chất, do bao bì đóng gói không đúng quy cách, hàng hóa được chất xếp không đúng yêu cầu kỹ thuật.
7. Giao hàng chậm trễ, giao không đúng người nhận, giao thiếu hoặc sai loại, sai quy cách, sai ký mã hiệu.

## **ĐIỀU 21: MỨC MIỄN BỒI THƯỜNG**

Quy tắc này áp dụng mức miễn thường có khấu trừ tối thiểu là 0,5% mức trách nhiệm bảo hiểm của Chủ xe/ Người được bảo hiểm nhưng không thấp hơn 500.000 VNĐ cho mỗi vụ tổn thất .

### **Chương IV**

## **BẢO HIỂM TAI NẠN LÁI, PHỤ XE VÀ NGƯỜI NGỒI TRÊN XE**

### **ĐIỀU 22: ĐỐI TƯỢNG BẢO HIỂM**

Đối tượng bảo hiểm theo loại hình bảo hiểm này bao gồm: Lái xe và những người đang ở trên Xe hoặc đang lên xuống Xe.

### **ĐIỀU 23: PHẠM VI BẢO HIỂM**

Trừ những trường hợp thuộc những điểm loại trừ như quy định tại Điều 24 dưới đây, Bảo hiểm PVI sẽ bồi thường cho trường hợp tử vong hay thương tật thân thể của đối tượng được bảo hiểm khi đang ở trên xe hoặc đang lên xuống xe gây ra bởi các nguyên nhân được quy định tại Điều 14.

### **ĐIỀU 24: KHÔNG THUỘC PHẠM VI BẢO HIỂM**

Bảo hiểm PVI sẽ có trách nhiệm bồi thường trong các trường hợp:

1. Đối tượng được bảo hiểm cố ý gây thiệt hại.
2. Đối tượng được bảo hiểm là Lái xe khi đang điều khiển xe nhưng không có giấy phép lái xe hợp lệ.
3. Đối tượng được bảo hiểm điều khiển xe có nồng độ cồn, rượu, bia hoặc có các chất kích thích khác mà pháp luật cấm sử dụng.
4. Xe vận chuyển hàng trái phép, Xe chở chất cháy, chất nổ trái phép hoặc không thực hiện đầy đủ các quy định về vận chuyển, xếp dỡ hàng theo quy định của pháp luật gây tử vong hoặc thương tật thân thể cho Đối tượng được bảo hiểm
5. Xe sử dụng để tập lái, đua thể thao, đua xe (kể cả hợp pháp hoặc trái phép).
6. Tai nạn ngoài lãnh thổ Việt Nam.
7. Xe không tự vận hành mà do một phương tiện khác kéo, đẩy dưới bất kỳ hình thức nào, trừ trường hợp thương tật thân thể xảy ra đối với Lái xe ô tô.

### **ĐIỀU 25: MỨC TRÁCH NHIỆM VÀ SỐ TIỀN BẢO HIỂM**

Mức trách nhiệm ( Số tiền bảo hiểm) cho mỗi chỗ ngồi trên xe được tính trên cơ sở số chỗ ngồi theo thiết kế của xe hoặc theo quy định trong giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ.

## **ĐIỀU 26: QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM**

26.1 Đối tượng bảo hiểm bị tử vong hoặc thương tật.

a) Trường hợp đối tượng bảo hiểm bị tử vong thuộc phạm vi bảo hiểm được bồi thường toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trên HĐBH

b) Trường hợp người được bảo hiểm bị thương tật thân thể

- Đối với thương tật thân thể vĩnh viễn do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, Bảo hiểm PVI sẽ trả tiền bồi thường theo tỷ lệ được quy định tại Bảng tỷ lệ trả tiền bồi thường thương tật (*Ban hành kèm theo Quyết định số 05/TC-BH ngày 02/01/1993 của Bộ tài Chính*).

- Đối với thương tật thân thể tạm thời do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, Bảo hiểm PVI sẽ trả tiền bồi thường theo các chi phí điều trị hợp lý thực tế trong quá trình điều trị và bồi dưỡng Đối tượng được bảo hiểm bị thương tật bằng tiền mặt tương đương 0,10% Số tiền bảo hiểm/01 ngày trong trường hợp điều trị nội trú trong bệnh viện. Tổng chi phí điều trị hợp lý thực tế và số tiền bồi thường này tối đa không vượt quá tỷ lệ quy định tại Bảng tỷ lệ trả tiền bồi thường thương tật (*Ban hành kèm theo Quyết định số 05/TC-BH ngày 02/01/1993 của Bộ tài Chính*).

26.2 Trường hợp tại thời điểm xảy ra tai nạn, số người thực tế lớn hơn số Đối tượng được bảo hiểm ghi trên HĐBH thì hạn mức trách nhiệm sẽ giảm theo tỷ lệ giữa số người được bảo hiểm và số Đối tượng được bảo hiểm và số người thực tế trên xe.

## **CHƯƠNG V BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE CƠ GIỚI**

**Điều 27 : Bảo hiểm Trách nhiệm dân sự của Chủ xe cơ giới.**

Áp dụng theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính .